UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Mầm non Họa Mi
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**	12	Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	12	-
2	Phòng học bán kiên cố	-	-
3	Phòng học tạm	-	-
4	Phòng học nhờ	-	-
III	**Số điểm trường**	02	-
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	4216 m^2	11,59 m^2/trẻ em
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	1162 m^2	2,9 m^2/trẻ em
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	725 m^2	1,8 m^2/trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	-	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	143 m^2	0,36 m^2/trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	728 m^2	1,8 m^2/trẻ em
5	*Diện tích phòng pha sữa (m^2)*	-	
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	185 m^2	5 m^2/trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	195 m^2	0,4 m^2/trẻ em
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	01 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		-
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	05	05 bộ/sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**		

1	Máy vi tính	12	01 thiết bị/nhóm (lớp)
2	Máy chiếu	01	01 thiết bị/trường
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	-	
2	Máy in	04	
3	Cassette	-	thiết bị/01 nhóm (lớp)
4	Đầu Video/đầu đĩa	-	thiết bị/01 nhóm (lớp)
5	Bàn ghế đúng quy cách	190	16 bộ /01 nhóm (lớp)
6	Máy điều hoà	02	

		Số lượng(m^2)				
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	12	12		0.45m^2	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-	-	-	-

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XIV	**Kết nối internet**	x	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	x	
XVI	**Tường rào xây**	x	
..	....		

Gò Vấp, ngày 28 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI

Nguyễn Thị Kim Oanh